

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Trường THCS Tứ Minh, phường Tứ Minh của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1545/STNMT-CCBVMT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Trường THCS Tứ Minh, phường Tứ Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 511/TTr-TNMT ngày 13 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng Trường THCS Tứ Minh, phường Tứ Minh (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND phường Tứ Minh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Hải Dương;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Xây dựng Trường THCS Tứ Minh, phường Tứ Minh
của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng Trường THCS Tứ Minh, phường Tứ Minh.
- Địa điểm thực hiện: phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

- Diện tích thực hiện dự án : Dự án có tổng diện tích 12.144m² trong đó diện tích hiện trạng là 5.993m²; diện tích mở rộng là 6.151m².
- Quy mô đầu tư:
 - + Nhà A: cải tạo nâng tầng từ 2 tầng lên 3 tầng, diện tích xây dựng 472m².
 - + Nhà B: xây dựng mới nhà lớp học 4 tầng (24 phòng), diện tích xây dựng 736 m².
 - + Nhà C: cải tạo nâng tầng nhà bộ môn từ 2 tầng lên 3 tầng, diện tích xây dựng 400 m².
 - + Xây mới nhà đa năng 1 tầng, diện tích xây dựng 664m².
 - + Xây mới nhà trạm bơm + nhà bảo vệ + cổng chính, diện tích xây dựng 27m².
 - + Xây mới nhà để xe giáo viên, diện tích xây dựng 180m².
 - + Phá dỡ nhà lớp học 2 tầng 12 phòng đã hết niên hạn sử dụng.
 - + Phá dỡ nhà hiệu bộ 1 tầng đã hết niên hạn sử dụng.
 - + San nền khu đất quy hoạch mở rộng và tôn nền sân trường hiện trạng.
 - + Xây dựng hàng rào bao quanh khu đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.

- Quy mô lớp học: 32 lớp tương đương 1.280 học sinh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Các hạng mục công trình chính:
 - + Nhà A (nhà lớp học kết hợp khu hiệu bộ): nâng tầng từ 2 tầng lên 3 tầng, gồm 9 phòng học và các phòng hiệu bộ. Diện tích xây dựng 472m².

+ Nhà B (nhà lớp học): xây dựng mới 4 tầng, gồm 23 phòng học + thư viện. Diện tích xây dựng 736m².

+ Nhà C (nhà bộ môn): nâng tầng từ 2 tầng lên 3 tầng, gồm 9 phòng học bộ môn. Diện tích xây dựng 400m².

+ Nhà đa năng: xây dựng mới 1 tầng với sức chứa khoảng 600 học sinh. Diện tích xây dựng 664m².

- Các hạng mục phụ trợ:

+ Nhà bảo vệ + trạm bơm + cống: Nhà trạm bơm và nhà bảo vệ được xây hợp khối. Nhà bảo vệ có diện tích 12m² và nhà trạm bơm có diện tích 15m². Cống gồm 01 cống chính và 01 cống phụ thiết kế theo dạng cánh mở.

+ Nhà để xe: Nhà để xe giáo viên diện tích 180 m², nhà để xe học sinh diện tích 1.300 m².

+ Sân đường nội bộ: Nền sân được lu lèn chặt đạt k=0,9.

+ Hệ thống PCCC: báo cháy tự động, chữa cháy bằng nước, bình chữa cháy xách tay các loại, đèn chỉ dẫn thoát nạn,...

+ Hệ thống HTKT: san nền, cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, chống sét....

- Công trình bảo vệ môi trường:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa: Thu gom bằng rãnh thoát nước B300, cống BTCT D400 thoát ra cống thoát nước chung D600 trên đường Phạm Quý Thích.

+ Thu gom, thoát nước thải: Thu gom bằng ống uPVC D200 từ bể phốt về hệ thống đường ống DN315 chạy dọc đường Phạm Quý Thích sau đó chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung phía Tây của thành phố Hải Dương để xử lý.

+ Cây xanh: tổng diện tích 3.766m².

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động bồi thường, GPMB (thu dọn sinh khối, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa).

- Hoạt động phá dỡ các hạng mục hết niên hạn sử dụng (nhà B, nhà hiệu bộ, nhà để xe, nhà bảo vệ), san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình của Dự án và lắp đặt trang thiết bị. Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.

- Hoạt động vận hành dự án (hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 4.795m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động tháo dỡ công trình hết niên hạn sử dụng; thu dọn sinh khối thực vật; bóc lớp đất phủ trên bề mặt diện tích đất trồng lúa; san lấp mặt bằng; thi công xây dựng các hạng mục công trình; lắp đặt trang thiết bị; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải; hoạt động của cán bộ công nhân thi công. Nước mưa chảy tràn. Hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh tại nhà trường hiện tại.

- Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh tại nhà trường sau khi mở rộng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động vệ sinh của công nhân khoảng 2,25 m³/ng.đêm. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và các vi sinh vật.

- Nước thải từ hoạt động rửa xe: trong giai đoạn phá dỡ các công trình là 0,15 m³/ngày; trong giai đoạn san lấp mặt bằng phát sinh khoảng 1,32m³/ngày; trong giai đoạn thi công các hạng mục công trình: 0,3m³/ngày. Thành phần chủ yếu là đất, cát và dầu mỡ.

- Nước thải phát sinh từ quá trình trộn vữa; rửa dụng cụ, thiết bị trong quá trình thi công xây dựng phát sinh không nhiều. Thành phần trong nước thải thi công là đất, cát xây dựng thuộc loại ít độc hại, dễ lắng đọng trên tuyến thoát nước thi công tạm thời.

c) Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt của nhân viên, giáo viên và học sinh hiện tại là 4,22m³/ngày, khi mở rộng là 5,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và các vi sinh vật.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động phá dỡ công trình cũ; san nền, thi công, lắp đặt các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

b) Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động của phương tiện giao thông phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

- Mùi, khí thải từ hoạt động của hệ thống thu gom nước thải, thùng chứa rác. Thành phần chủ yếu: NH₃, H₂S, CH₄,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. *Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt*

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn từ quá trình thu dọn sinh khối thực vật khoảng 9,6 tấn.
- Chất thải rắn từ hoạt động bóc tầng hữu cơ bề mặt đất trồng lúa khoảng 2.397,5 m³.
- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ khoảng 5.084 tấn. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn,...
- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 0,8 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn,...
- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

c) *Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn từ hoạt động sinh hoạt hiện tại phát sinh khoảng 106kg/ngày, sau khi mở rộng khoảng 133 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...
- Chất thải rắn từ hoạt động vệ sinh khuôn viên sân trường khoảng 2-5kg/ngày.
- Bùn thải từ hoạt động nạo vét, vệ sinh thu gom, tiêu thoát nước mưa khoảng 1,0m³/6 tháng.

3.2.2. *Chất thải nguy hại*

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt trang thiết bị khoảng 60 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ, vỏ hộp đựng sơn, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ vớt bỏ từ bể lắng nước rửa xe.

b) *Giai đoạn vận hành:*

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hiện tại khoảng 8 kg/năm, sau khi mở rộng khoảng 12 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy chì thải, linh kiện điện tử hỏng,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) *Giai đoạn thi công xây dựng:* tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công (máy xúc, hàn, cắt,...).

b) *Giai đoạn vận hành:* tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông, máy móc thiết bị trong nhà trường (máy bơm nước), hoạt động vui chơi, giảng dạy, ngoại khóa của Trường.

3.4. Các tác động khác

Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 6.151m² (trong đó: đất trồng lúa 4.795m²; đất thủy lợi 1.356m²). Hoạt động này ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực. Hoạt động phá dỡ, thi công xây dựng hạng mục công trình ảnh hưởng đến nhân viên, giáo viên và học sinh làm việc, giảng dạy và học tập tại nhà trường.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt:

Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tạm thời có bể chứa chất thải (mỗi nhà vệ sinh có dung tích bể chứa chất thải khoảng 01 m³) tại khu vực công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải mang đi xử lý.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải rửa xe: thu gom bằng bể lắng 3 ngăn kích thước 3×2×1m đặt ngầm dưới cầu rửa xe, nước thải sau lắng tại ngăn thứ 3 sẽ tự chảy vào hệ thống thoát nước chung trên đường Phạm Quý Thích, định kỳ vớt bỏ dầu mỡ nổi trên bề mặt bể và thu dọn đất cát lắng đáy bể.

+ Nước thải thi công xây dựng (vệ sinh dụng cụ, trộn vữa): thu gom về hố ga kích thước 1m×1m×1m để lắng đọng đất, cát,...trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

Bố trí đường thu gom nước mưa xung quanh công trường và hố lắng nước mưa tạm thời kích thước 1m×1m×1m tại công trường để thu gom và lắng đọng đất, cát trong nước mưa trước khi thải ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Hiện tại: Nước thải sinh hoạt được thu gom về 02 bể tự hoại (tổng dung tích 8m³) sau đó tự chảy vào hệ thống thoát nước chung trên đường Phạm Quý Thích.

- Sau khi mở rộng: Nước thải sinh hoạt được thu gom xử lý về 03 bể tự hoại dung tích 10m³/bể đặt ngầm tại các công trình, nước thải sau xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung trên đường Phạm Quý Thích và chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung phía Tây thành phố công suất 12.000 m³/ngày.đêm.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào quây tôn cao từ 2-3m xung quanh khu vực thi công để cách ly và chống bụi.

- Đối với khu vực phá dỡ nhà lớp học, cải tạo nâng tầng tiến hành quây kín bằng bạt hoặc lưới để tránh phát tán bụi ra xung quanh.

- Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu tại khu vực thi công khi chưa có nhu cầu sử dụng đến.

- Bố trí cầu rửa xe khu vực cổng ra vào công trường để xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi với tần suất 2 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành dự án

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Thường xuyên tổ chức quét dọn, vệ sinh sân đường nội bộ, cắt tỉa cây xanh xung quanh để tạo môi trường thông thoáng sạch đẹp.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn là sinh khối thực vật: một phần được người dân thu hoạch, một phần được thu gom, vận chuyển mang đi xử lý bởi đơn vị có chức năng.

- Bùn, đất hữu cơ được tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, nếu còn thừa được cho người dân để trồng cây.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác dung tích khoảng 60 lít đặt tại khu vực lán trại để thu gom tạm chứa trong ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế, còn lại được tập kết gần cổng ra vào, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để mang đi xử lý theo quy định.

c) Giai đoạn vận hành:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 10 thùng rác có nắp đậy dung tích 60 lít đặt tại cuối hành lang các dãy nhà lớp học, nhà bộ môn, nhà bảo vệ, khu vực sân trường. Hàng ngày đến giờ quy định, nhân viên vệ sinh của trường mang rác ra đổ lên xe thu gom rác thải đô thị.

- Đối với sinh khối thực vật từ quá trình vệ sinh sân đường nội bộ: được

thu gom bằng thùng rác có dung tích 120 lít và đổ thải cùng chất thải rắn sinh hoạt của trường.

- Đối với bùn thải từ hoạt động nạo vét, vệ sinh hệ thống thu gom, tiêu thoát nước: được thực hiện bởi đơn vị có chức năng đến thu gom, mang đi xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Hạn chế tối đa hoạt động sửa chữa xe, máy móc thi công tại công trường.

- Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào từng thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý.

b) Giai đoạn vận hành:

Tuyên truyền phổ biến hướng dẫn giáo viên và học sinh phân loại chất thải tại nguồn, để riêng chất thải vào các thùng chứa dung tích từ 30 lít có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép thì lắp các thiết bị giảm âm.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Tiếng ồn từ các phương tiện tham gia giao thông (xe ô tô, xe máy,...), hoạt động dạy học, vui chơi giải trí, sinh hoạt ngoại khóa của học sinh chủ yếu phát sinh vào ban ngày và xảy ra trong thời gian ngắn (chủ yếu là giờ giải lao).

Tiếng ồn chủ yếu ảnh hưởng tại khu vực công ra vào và khu vực nhà xe, không ảnh hưởng nhiều đến các khu vực khác.

- Đối với tiếng ồn nơi đặt các thiết bị cơ điện (trạm bơm), bố trí khu vực riêng và đặt cách xa khu vực học tập, sử dụng máy móc đảm bảo tiêu chuẩn, định kỳ bảo dưỡng thiết bị.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng

- Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Tác động đến hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh nhà trường: Lập kế hoạch thi công rõ ràng, đảm bảo duy trì số lượng phòng học trong quá trình thi công phá dỡ, nâng tầng.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt. Phối hợp với cơ quan chức năng để rà phá bom mìn trước khi thi công xây dựng.

- Sự cố an toàn lao động, an toàn giao thông: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân thi công, lắp dựng hàng rào tôn chắc chắn cao 2-3m; đối với công nhân thi công phải được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông.

- Sự cố ngập úng: Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước tạm thời xung quanh diện tích dự án. Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu chưa sử dụng tại công trường. Che chắn phủ kín bãi tập kết để tránh nguyên, vật liệu cuốn theo nước mưa. Thường xuyên nạo vét tuyến mương xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố cháy nổ: Giáo dục cho học sinh các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ. Xây dựng nội quy PCCC chung cho toàn bộ trường, yêu cầu xây dựng phương án và trang bị thiết bị PCCC đối các khu vực trong nhà trường. Trang bị hệ thống trụ cứu hỏa dọc đường giao thông nội bộ để cấp chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy. Kịp thời phát hiện, báo và phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành dập tắt đám cháy khi xảy ra sự cố.

- Sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của hệ thống tiêu

thoát nước. Định kỳ 6 tháng/lần tiến hành nạo vét bùn thải tại các cống thoát nước và hồ ga thu nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Giám sát môi trường không khí:* 01 điểm tại khu vực công trường; 01 điểm tại khu vực giáp trường Tiểu học Tứ Minh hiện trạng.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO, NO₂, SO₂.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

- *Giám sát môi trường nước:* 01 vị trí tại đầu ra của các bể lắng nước thải thi công xây dựng tại công trường.

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, TSS, BOD₅, dầu mỡ khoáng.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B, C_{max} tương ứng K_q=0,9; K_f=1,2.

+ Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

- *Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án, chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.